

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2022/HS-ST**
Ngày 20/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tòa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đình Chí Công**

2/ Bà **Nguyễn Hải Anh**

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 2002 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh G; Trình độ văn hóa: 03/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1976; Vợ tên Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 2005 (Chưa đăng ký kết hôn) và có 01 người con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Em **Lê Giang T**, sinh năm 2004 (Chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh **Lê Minh P**, sinh năm 1984 và chị **Giang Thị Diễm T1**, sinh năm 1985 (cha mẹ ruột em Tuấn) (Có mặt)

Trú tại: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh G.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư **Phạm Anh Vũ-Văn** phòng luật sư Phạm Anh Vũ- thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Hoàng S**, sinh năm 1999
(Có mặt)

Trú tại: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh G

Người làm chứng:

1/ Chị **Võ Ngọc T2**, sinh năm 1989 (Có mặt)

Trú tại: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh G.

2/ Ông **Giang Ký B**, sinh năm 1962 (Có mặt)

Trú tại: Số 520A Khu phố P, phường H, thành phố G, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 27 tháng 5 năm 2022, Nguyễn Văn N (sinh năm 2002, thường trú ấp T, xã T, huyện T, tỉnh G) đi đến nhà người thân tại Tổ 5, ấp N, xã T, huyện T để làm việc riêng. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày N có uống được 2 -3 ly rượu và hơn 01 lon bia hiệu Rubi. Sau đó N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, màu sơn đen cam, biển số 68C1-569.47 chở Nguyễn Văn H ngồi sau đi đến kênh 5, xã L để hót tóc. khi hót tóc xong N tiếp tục điều khiển xe chở H đi về hướng Ủy ban nhân dân xã L để đổ Xăng.

Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, khi N đang điều khiển xe với tốc độ khoảng 75-80 km/h lưu thông đến đoạn đường nông thôn trước Trạm y tế xã L thì phía trước xe của N có Lê Giang T đang điều khiển xe mô tô biển số 68C1-422.84 lưu thông theo hướng ngược lại và đang chuyển hướng từ lề phải sang lề trái theo chiều xe của N. Lúc này do N điều khiển xe với tốc độ quá nhanh và lấn sang phần đường bên trái (0,25m) nên đã đụng vào xe của T. Hậu quả làm cho hai xe ngã xuống đường N và T bị thương bất tỉnh. Sau đó T được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu và điều trị, đến ngày 31/5/2022 thì tử vong. N được gia đình đưa đến trạm y tế xã L để băng bó vết thương, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang để điều trị và xuất viện cùng ngày.

Ngày 28/5/2022 Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Châu Thành đã mời Nguyễn Văn N về Trụ sở Công an xã Mong Thọ A để làm việc. Tại đây, N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

** Tại biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại đường nông thôn thuộc tổ 2, ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thể hiện:*

Chọn hướng xã T đi xã L làm hướng chuẩn để đo các dấu vết vào mép đường bên phải.

- Về hiện trường xảy ra tại nạn: Mặt đường thẳng đổ bê tông, bằng phẳng, mặt đường rộng 3,5m, ở hai đầu hiện trường không có biển báo hiệu.

- Vết cày khuyết bê tông dài 10,25 m, có chiều hướng từ xã T đi xã L, đầu vết cày cách lề chuẩn 2,47 mét, đuôi vết cày nằm ngay góc chân trước bên phải xe mô tô biển số 68C1 - 422.84.

- Xe mô tô biển số 68C1 - 422.84 ngã về bên phải, đầu xe quay về hướng xã T chệch về lề chuẩn, tâm bánh trước cách lề chuẩn 2,73m và tâm bánh sau cách lề chuẩn 3,48 m.

- Xe mô tô biển số 68C1 - 569.47 dựng đứng, đầu xe quay về hướng xã T, tâm bánh trước và tâm bánh sau nằm ngay trên lề chuẩn, tâm bánh trước cách tâm bánh sau xe mô tô biển số 68C1 - 422.84 là 4,55m.

- Vết máu kích thước (0,80 m x 0,27 m) tâm vết máu cách mép chuẩn 2,30m và cách tâm bánh sau của xe mô tô biển số 68C1 - 569.47 là 2,31m.

Quá trình điều tra đã xác định sau khi gây tai nạn bị cáo N bị thương bất tỉnh và được đưa đi khỏi hiện trường để điều trị thương tích. Do đó, thời điểm ban đầu Cảnh sát giao thông công an huyện Châu Thành không thể xác định được nhân thân lai lịch của N nên không thể tiến hành đo, lấy nồng độ cồn theo quy định.

** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 474/TCT ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang đối với Lê Giang Tuấn kết luận:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bầm tụ máu hốc mắt hai bên.
- Sây sát da đuôi mào phải kích thước 3cm x 2cm.
- Sây sát da gò má phải kích thước 5cm x 3cm.
- Lỗ tai phải chảy máu.
- Bầm tụ máu và phù nề vùng mặt bên trái.
- Tụ máu dưới da đầu vùng trán trái kích thước 8cm x 6cm.
- Tụ máu cơ thái dương trái.
- Tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương trái.
- Tụ máu dưới màng nhện bán cầu đại não hai bên.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định số 472/KL-KTHS ngày 14/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang về đoạn camera thu giữ tại hiện trường kết luận:

+ Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video “16300103_0100.sec dung lượng 467MB, thời lượng 00:29:59 có mã MD5 “2CFF8EFC9D9A9D9D66D63430197FD” gửi giám định.

+ Tốc độ của xe mô tô hướng di chuyển từ bên phải màn hình sang bên trái màn hình (xe biển số 68C1-569.47) tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm là từ 75,10 km/h – 80,64km/h.

+ Trước khi xảy ra va chạm bánh xe trước của mô tô hướng di chuyển từ bên trái sang bên phải màn hình (xe mô tô biển số 68C1 - 422.84) cách lề bên phải 1,32 (theo hướng nhìn từ bên trái sang bên phải màn hình); Bánh xe trước và bánh xe sau của mô tô hướng di chuyển từ bên phải sang bên trái màn hình (xe mô tô biển số 68C1-569.47) cách lề bên phải là 1,49m và 1,47m (theo hướng nhìn từ bên trái sang bên phải màn hình) (Chiều ngang mặt đường là 3,5 mét).

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tiền tiết tăng nặng

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

** Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ gồm:*

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đen xám, số máy E3X9E384290, số khung RLCUE3210JY139041, biển số 68C1-422.84. Đây là tài sản của anh Lê Hoàng S.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, màu sơn đen cam, số máy KC34E1093181, số khung RLHKC3707KY044508, biển số 68C1-569.47;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 048553 do Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 15/01/2020 cho Nguyễn Văn N đăng ký xe biển số 68C1-569.47;

- 01 Giấy phép lái xe số 910201012907 hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 14/12/2020 cho Nguyễn Văn N, sinh ngày 20/05/2002, Nơi cư trú X. T, H. T, T. G.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi vụ án xảy ra, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Minh P và bà Giang Thị Diễm T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 268.133.855 đồng (gồm tiền viện phí 3.536.856 đồng; tiền mai táng phí 75.000.000 đồng; chi phí xây nhà mồ 40.597.000 đồng; tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí, tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 227.536.855 đ, bị cáo đồng ý bồi thường. Đến thời điểm hiện tại bị cáo đã bồi thường cho phía bị hại được số tiền 30.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT- VKS-CT ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều

260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Trả lại cho anh Lê Hoàng S 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đen xám, số máy E3X9E384290, số khung RLCUE3210JY139041, biển số 68C1-422.84.

- Trả lại Nguyễn Văn N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, màu sơn đen cam, số máy KC34E1093181, số khung RLHKC3707KY044508, biển số 68C1-569.47; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 048553 do Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 15/01/2020 cho Nguyễn Văn N đăng ký xe biển số 68C1-569.47 và 01 Giấy phép lái xe số 910201012907 hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 14/12/2020 cho Nguyễn Văn N, sinh ngày 20/05/2002, Nơi cư trú X. T, H. T, T. G.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp cho bị hại, xử buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp cho người bị hại số tiền là 227.536.855 đ (bao gồm: tiền viện phí 3.536.856 đồng; tiền mai táng phí 75.000.000 đồng; tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng), bị cáo đã bồi thường 30.000.000đ còn lại số tiền 197.536.855đ buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Riêng đối với Luật sư Phạm Anh Vũ bảo vệ quyền lợi cho người đại diện hợp pháp cho bị hại có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của Viện kiểm sát như sau: Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và tại phiên tòa đại diện VKS đề nghị HĐXX xử phạt đối với bị cáo N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là thỏa đáng và phù hợp nên Luật sư tranh luận gì thêm và đề nghị HĐXX chấp nhận để xem xét.

Còn về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp gia đình bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường với tổng số tiền 227.536.855đ (bao gồm: tiền viện phí 3.536.856 đồng; tiền mai táng phí 75.000.000 đồng; tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng) nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này để xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, màu sơn đen cam, số máy KC34E1093181, số khung RLHKC3707KY044508, biển số 68C1-569.47 của Nguyễn Văn N do hiện tại bị cáo chưa bồi thường xong nên đề nghị HĐXX xem xét tiếp tục tạm giữ để kê biên đảm thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến về quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình người bị hại.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày 27 tháng 5 năm 2022, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68C1-569.47 chở anh Nguyễn Văn H ngồi phía sau lưu thông trên lộ nông thôn theo hướng kênh 5 đi Ủy ban nhân dân xã L với tốc độ khoảng 75-80km/h (Tốc độ theo quy định là 60km/h). Khi đến đoạn đường phía trước Trạm y tế xã L thuộc ấp H, xã L, huyện T, tỉnh G, do N điều khiển xe với tốc độ vượt quá mức quy định và lấn sang phần đường bên trái (*vi phạm khoản 11 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ*) nên xe của N đã đụng vào xe do Lê Giang T đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm cho T bị chết do chấn thương sọ não.

Đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự thì “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) *Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn*

thương cơ thể 61% trở lên....”. Như vậy việc bị cáo chạy lán sang đường bên trái, không quan sát và điều khiển xe với tốc độ quá nhanh dẫn đến xảy ra tai nạn làm chết 01 người đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những gây ảnh hưởng đến lĩnh vực an toàn giao thông trên tuyến đường nơi xảy ra vụ án mà còn gây ra hậu quả nghiêm trọng làm cho một người bị tử vong. Bản thân bị cáo nhận thức được việc chạy xe tốc độ vượt quá mức quy định và lán sang phần đường bên trái là vi phạm luật giao thông đường bộ. Mặc dù nhận thức được điều đó thế nhưng khi điều khiển xe với tốc độ cao 75-80km/h (Tốc độ theo quy định là 60km/h) mà còn chạy lán sang đường bên trái đã va chạm vào xe của T đang điều khiển hướng ngược lại. Hậu quả làm cho hai xe ngã xuống đường N và T bị thương bất tỉnh. Từ việc không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ của bị cáo đã làm cho gia đình người bị hại phải mất đi một người thân đây là tổn thất lớn nhất về mặt tinh thần mà gia đình người bị hại phải gánh chịu. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm góp phần giảm bớt tình hình tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn huyện Châu Thành nói chung và địa bàn nơi xảy ra vụ án nói riêng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt khi lượng hình có mức án phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

Tuy nhiên đối với phần xử lý vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, màu sơn đen cam, số máy KC34E1093181, số khung RLHKC3707KY044508, biển số 68C1-569.47 của Nguyễn Văn N mà Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo xin không nhận lại xe mà

đồng ý giao cho cơ quan Nhà nước kê biên để đảm bảo thi hành án nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Xét đề nghị của ông Phạm Anh Vũ– Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện theo hợp pháp của bị hại là ông Lê Minh P, bà Giang Thị Diễm T1 và bị cáo đã tự nguyện thống nhất thỏa thuận số tiền bồi thường thiệt hại là 227.536.855đ (bao gồm: tiền viện phí 3.536.856 đồng; tiền mai táng phí 75.000.000 đồng; tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng), bị cáo khắc phục được số tiền 30.000.000 đồng còn lại 197.536.855đ bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường. Do đó, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp.

[9] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

9.1. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đen xám, số máy E3X9E384290, số khung RLCUE3210JY139041, biển số 68C1-422.84. Đây là tài sản của anh Lê Hoàng S nên xử trả lại cho anh Sơn là phù hợp.

9.2. Đối với 01 Giấy phép lái xe số 910201012907 hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 14/12/2020 cho Nguyễn Văn N, sinh ngày 20/05/2002, Nơi cư trú X. T, H. T, T. G của Nguyễn Văn N nên xử trả lại cho N là phù hợp.

9.3. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, màu sơn đen cam, số máy KC34E1093181, số khung RLHKC3707KY044508, biển số 68C1-569.47 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 048553 do Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 15/01/2020 cho Nguyễn Văn N đăng ký xe biển số 68C1-569.47 của Nguyễn Văn N, tại phiên tòa bị cáo xin không nhận lại xe mà đồng ý giao cho cơ quan Nhà nước giữ kê biên để đảm bảo thi hành án nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[10] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N 02** (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp cho bị hại, xử buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp cho người bị hại số tiền là 227.536.855 đ (bao gồm: tiền viện phí 3.536.856 đồng; tiền mai táng phí 75.000.000 đồng; tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng), bị cáo đã bồi thường 30.000.000đ còn lại số tiền 197.536.855đ buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử:

- Trả lại cho anh Lê Hoàng S 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đen xám, số máy E3X9E384290, số khung RLCUE3210JY139041, biển số 68C1-422.84.

- Trả lại cho Nguyễn Văn N 01 Giấy phép lái xe số 910201012907 hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 14/12/2020 cho Nguyễn Văn N, sinh ngày 20/05/2002, Nơi cư trú X. T, H. T, T. G.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, màu sơn đen cam, số máy KC34E1093181, số khung RLHKC3707KY044508, biển số 68C1-569.47 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 048553 do Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 15/01/2020 đăng ký xe biển số 68C1-569.47 của Nguyễn Văn N tiếp tục tạm giữ kê biên để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 48/QĐ-VKSCT ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và $(74.500.000đ \times 5\%) = 3.725.000đ$ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; NĐDHPCGĐBH và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong